

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
LẦN THỨ XVI**

*

Số 15-NQ/ĐH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Sơn La, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA LẦN THỨ XVI,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**
(được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI thông qua ngày 29/9/2025)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức từ ngày 27/9/2025 đến ngày 29/9/2025 tại phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La; dự Đại hội có 400 đại biểu, đại diện cho trên 94 nghìn đảng viên của 79 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ tỉnh. Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV trình, Đại hội:

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành với những nội dung cơ bản về đánh giá 5 năm (2020 - 2025) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV trình Đại hội:

1. Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025

Nhiệm kỳ 2020-2025, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Đảng bộ, chính quyền, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo dấu ấn nổi bật trên một số lĩnh vực. Có **18/24** chỉ tiêu đạt và vượt mục tiêu đề ra. Kinh tế duy trì tăng trưởng, quy mô kinh tế được mở rộng, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh, nhất là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các thành phần kinh tế có bước phát triển tiên bộ. Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, diện mạo từ đô thị đến nông thôn có nhiều khởi sắc. Chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được chú trọng; các vấn đề xã hội được tập trung giải quyết; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được cải thiện, hoàn thành công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát, đẩy mạnh thực hiện giảm nghèo bền vững. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được bảo đảm, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; các hoạt động đối ngoại được củng cố, tăng cường và mở

rộng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và củng cố hệ thống chính trị được chú trọng và triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có chuyên biến tích cực, gắn kết giữa "xây" và "chống", hiệu quả ngày càng cao; công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng vững chắc để tỉnh Sơn La tiếp tục phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, còn có những hạn chế, yếu kém cần khắc phục: Có **04** chỉ tiêu chưa đạt; **01** chỉ tiêu có 03/5 chỉ tiêu thành phần, **01** chỉ tiêu có 01/3 chỉ tiêu thành phần chưa đạt mục tiêu đề ra. Tốc độ phát triển và quy mô nền kinh tế của tỉnh còn thấp. Chất lượng tăng trưởng của một số ngành, lĩnh vực chưa bền vững; cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm; kinh tế số đóng góp cho kinh tế của tỉnh còn thấp. Chưa xây dựng được vùng nguyên liệu nông sản đủ lớn để phát triển công nghiệp chế biến. Công tác huy động, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Thiếu lao động lành nghề, chuyên gia kỹ thuật giỏi; một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ tái nghèo còn cao; chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của người dân. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ có thể gây phức tạp. Chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu công tác; một số cán bộ, đảng viên chưa tích cực nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ, thiếu gương mẫu trong việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật, quy định của cơ quan, đơn vị và trong sinh hoạt, vi phạm Quy chế làm việc, quy trình công tác, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các hạn chế, yếu kém trên do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan; nguyên nhân chủ quan là do: Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa phát huy được tinh thần dám nghĩ, dám làm trong việc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, nhất là về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; một bộ phận cán bộ, công chức còn có tâm lý né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai trong thực thi công vụ.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, quán triệt sâu sắc, nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của tỉnh; có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng, sự vào cuộc với quyết tâm cao, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, nhất trí của toàn Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, gắn với khả năng cân đối các nguồn lực để bảo đảm bước đi và lộ trình thực hiện phù hợp.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo, xác định đúng và trúng những nhiệm vụ trọng tâm, khâu then chốt để tập trung chỉ đạo và ưu tiên thực hiện,

kip thời tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình tiên tiến, điển hình trong tổ chức thực hiện. Duy trì hiệu quả hoạt động của các ban chỉ đạo, tổ công tác để tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo phải căn cứ định hướng, quy định của Đảng, Nhà nước, xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn phát triển, từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân, doanh nghiệp nhằm cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Ba là, đề cao, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý và phát huy dân chủ trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi sai phạm.

Bốn là, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, gắn với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, sử dụng có hiệu quả nội lực, phát huy lợi thế, gắn với tích cực thu hút các nguồn lực từ bên ngoài để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Năm là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng để có đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; gắn phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Phân công, phân cấp, phân quyền bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm; đi đôi với đó là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Dự báo tình hình trong thời gian tới

Tình hình thế giới trong thời gian tới tiếp tục có diễn biến phức tạp, nhiều thách thức mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ ngày càng gay gắt, mở rộng về phạm vi, tăng cường về cường độ, gia tăng tính đối đầu; chủ nghĩa bảo hộ, áp đặt chính sách thuế quan, nguy cơ chiến tranh thương mại đi đôi với xu hướng điều chỉnh chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng toàn cầu. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh và tác động sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Ở trong nước, tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; hoàn thiện thể chế pháp luật là đòn bẩy cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước và của tỉnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tỉnh Sơn La có lợi thế về điều kiện tự nhiên, về văn hóa các dân tộc, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, du lịch, dịch vụ, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp. Việc khởi công xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng các công trình giao thông trọng điểm sẽ tăng tính kết nối, mở

ra cơ hội phát triển mới cho tỉnh. Kinh tế tỉnh Sơn La trong những năm qua có những bước phát triển quan trọng; vị thế của tỉnh Sơn La trong tiểu vùng Tây Bắc, khu vực trung du và miền núi Bắc Bộ được nâng cao và khẳng định. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế của tỉnh còn nhiều thách thức, việc huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển còn hạn chế; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh có thể tiếp tục có những diễn biến bất thường; các vấn đề xã hội, tệ nạn ma túy, tham nhũng, lãng phí, ô nhiễm môi trường, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, nhất là thách thức về an ninh mạng... cần tiếp tục được quan tâm chỉ đạo giải quyết.

4. Quan điểm phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

4.1. Quan điểm phát triển

- Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới và các nguyên tắc xây dựng Đảng.

- Kiên định quan điểm, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

- Phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường và bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển con người Sơn La toàn diện, làm nền tảng vững chắc, sức mạnh nội sinh và động lực chủ yếu; huy động tối đa nguồn lực xã hội; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể là động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị. Phát huy vai trò của Nhân dân trong xây dựng Đảng, chính quyền. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ.

4.2. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy tiềm năng, lợi thế, truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa các dân tộc; tiếp tục đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Phát triển nhanh, bền vững, lấy nông nghiệp hàng hóa công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản là trung tâm, gắn kết với du lịch sinh thái, văn hóa; nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng tỉnh Sơn La trở thành tỉnh phát triển khá, trung tâm kinh tế - xã hội của tiểu vùng Tây Bắc; trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng trung du và miền núi

phía Bắc; trọng điểm du lịch của vùng trung du và miền núi phía Bắc và vùng biên giới Việt Nam - Lào.

4.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

4.3.1. *Về kinh tế*: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2026-2030 đạt 8%-8,5%/năm; (2) GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 90 triệu đồng/người; (3) Cơ cấu kinh tế năm 2030: Nông, lâm nghiệp, thủy sản khoảng 17-18%; công nghiệp - xây dựng khoảng 32-33%, dịch vụ khoảng 43-44%; (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 150.000 tỷ đồng; (5) Thu ngân sách trên địa bàn năm 2030 đạt 8.000 tỷ đồng; (6) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 25,8%; (7) Đến năm 2030, phần đầu tổng lượt khách du lịch đạt 9 triệu lượt/năm, tổng thu từ khách du lịch đạt 12.420 tỷ đồng; (8) Phần đầu đến năm 2030, toàn tỉnh có khoảng 5.500 doanh nghiệp hoạt động.

4.3.2. *Về xã hội*: (9) Năm 2030, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 50,70%; (10) Năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp văn bằng chứng chỉ là 40%; (11) Tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030*) giảm bình quân 1,5 - 2 điểm %/năm; (12) Đến năm 2030: có 9,5 bác sỹ/10.000 dân; có 34,5 giường bệnh/10.000 dân; (13) Đến năm 2030, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 96,35% dân số trở lên; (14) Đến năm 2030, có 53% xã đạt chuẩn nông thôn mới, tương ứng với 36 xã; (15) Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia đến hết năm 2030 đạt 84,4%; (16) Phần đầu đến năm 2030, 100% bản, tiểu khu, tổ dân phố được phủ sóng băng rộng di động 5G; (17) Phần đầu đến năm 2030, có 90,22% xã, phường; 95,22% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trở lên đạt tiêu chuẩn "*An toàn về an ninh, trật tự*"; (18) Phần đầu đến năm 2030, giảm 5% số người nghiện ma túy và người sử dụng trái phép chất ma túy có hồ sơ quản lý so với đầu nhiệm kỳ; chuyên hoá, xây dựng 50% xã, phường không ma túy.

4.3.3. *Về tài nguyên môi trường*: (19) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đến năm 2030 đạt 98%; (20) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 96%; (21) Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng và cây ăn quả thân gỗ, cây phân tán quy đổi của tỉnh Sơn La đạt ổn định 48,5%, trong đó: tỷ lệ độ che phủ rừng đạt ổn định theo quy định là 44,36%, tương đương 625.810 ha. Tỷ lệ độ che phủ cây ăn quả thân gỗ và cây phân tán quy đổi tính toán vào tỷ lệ độ che phủ rừng là 4,14%, tương đương 58.446 ha.

4.3.4. *Về xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị*: (22) Hằng năm có từ 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; (23) Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 3% trở lên trong tổng số đảng viên; (24) Đến năm 2030, 100% số chi bộ bản, tiểu khu, tổ dân phố có chi ủy; 100% bí thư chi bộ và

trưởng bản, tiểu khu, tổ dân phố, trưởng ban công tác Mặt trận được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

4.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 09 nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị theo mô hình mới vận hành thông suốt, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, nhất là công tác đánh giá cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhất là trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực; triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí theo chỉ đạo của Trung ương. Củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp.

(2) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới theo chỉ đạo của Trung ương. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động; phấn đấu đưa 5.000 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 100% các xã, phường đều có lao động đi làm việc ở nước ngoài. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; có chính sách xây dựng, sử dụng cán bộ khoa học và các chuyên gia trên các lĩnh vực. Phấn đấu đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

(3) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh kết nối vùng, liên tỉnh và các trung tâm kinh tế lớn trong nước; tập trung đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông huyết mạch quan trọng kết nối liên vùng, trọng điểm như: Dự án xây dựng tuyến đường bộ cao tốc CT03 (*Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên*). Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị theo hướng bền vững, trọng tâm là vùng đô thị dọc Quốc lộ 6, vùng đô thị phía Đông Nam gắn với khu du lịch quốc gia Mộc Châu, vùng đô thị gắn với vùng lòng hồ và lưu vực sông Đà, vùng đô thị vùng cao biên giới. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số (*phấn đấu đến năm 2030, quy mô kinh tế số đạt 15% GRDP; 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông*) góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư; nghiên cứu thành lập khu kinh tế Cửa khẩu Lóng Sập và Khu kinh tế Cửa khẩu

Chiềng Khương; tăng cường thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến sâu, nhất là chế biến nông, lâm sản gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng và phát triển chuỗi giá trị bền vững; khai thác tốt thế mạnh về năng lượng tái tạo, điện mặt trời, thủy điện, điện gió, điện sinh khối. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị; phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao; phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác gắn với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức.

(4) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư; rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách để tháo gỡ khó khăn, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và bình đẳng.

(5) Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, tăng tính liên kết, hợp tác; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu. Phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án xây dựng Sơn La thành Trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp vùng Tây Bắc; hoàn thành xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Sơn La.

(6) Tập trung phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn; từng bước đưa Sơn La trở thành trung tâm du lịch của tiểu vùng Tây Bắc. Phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu với nhiều sản phẩm du lịch độc đáo, phấn đấu trở thành một trong những khu du lịch hàng đầu của vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; phát triển du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La thành khu du lịch quốc gia, phát triển du lịch tại xã Tà Xùa, Ngọc Chiến; tạo điểm nhấn và động lực phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng công nghệ số; thúc đẩy tăng trưởng khách du lịch quốc tế và nội địa.

(7) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên; ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về đất đai và tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Tập trung giải quyết các tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai theo chỉ đạo của Trung ương. Khai thác tín chỉ các bon rừng, tạo nguồn thu mới bền vững.

(8) Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Sơn La và vùng Tây Bắc, tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, xây dựng con người Sơn La phát triển toàn

diện. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác phòng bệnh, khám chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Từng bước giảm chênh lệch, phân hóa giàu nghèo, tăng cơ hội phát triển cho các tầng lớp dân cư.

(9) Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, an ninh biên giới; xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế theo Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị, trọng tâm là với các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế; thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu Lóng Sập, Chiềng Khương, tạo hành lang kinh tế kết nối Sơn La với một số tỉnh Bắc Lào. Bố trí nguồn lực, chủ động đẩy mạnh hợp tác về quốc phòng, an ninh, phòng, chống các nguy cơ tác động đến chủ quyền, lãnh thổ, biên giới, an ninh trật tự, nhất là hoạt động kích động "ly khai tự trị"; phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy qua biên giới "từ sớm, từ xa, từ nơi xuất phát".

4.5. Xác định 3 khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

(1) Đẩy mạnh thu hút, đào tạo và trọng dụng nhân tài. Xây dựng cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, nhất là những người đứng đầu có bản lĩnh chính trị, có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có tinh thần "*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*".

(2) Ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; phát triển hạ tầng nông nghiệp, du lịch, hạ tầng số, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

(3) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; xây dựng, hình thành chính quyền số với hệ thống dịch vụ số; các dịch vụ đô thị thông minh được triển khai, rộng khắp; kinh tế số và xã hội số phát triển nhanh, bền vững.

II- Nhất trí Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI tiếp thu ý kiến Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

III- Nhất trí Báo cáo tổng hợp ý kiến của đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và Báo cáo tổng hợp ý kiến tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV

của Đảng. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI chỉ đạo tổng hợp, hoàn chỉnh văn bản, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

IV- Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI gồm **54** đồng chí có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất và năng lực, thể hiện được tính liên tục, kế thừa và đổi mới; Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm **21** đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết. Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI hoàn chỉnh hồ sơ về kết quả bầu cử, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng Trung ương có liên quan để quyết định chuẩn y theo quy định.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI căn cứ vào Nghị quyết Đại hội, hoàn chỉnh chương trình hành động, các đề án, chương trình, kế hoạch công tác, tập trung chỉ đạo, triển khai, thực hiện để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn.

VI- Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống cách mạng; đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động sáng tạo, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương,
- Văn phòng và các ban đảng TW,
- Đảng uỷ Quân khu 2,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Xác nhận chữ ký của đồng chí Hoàng Quốc Khánh

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Ngọc Tú